

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1237/SNN-KHTC

Bắc Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2018

V/v đơn đốc thực hiện Kết luận số 01/KL-TTr ngày 18/01/2017 và QĐ số 16/QĐ-STC ngày 18/01/2017 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi: - Các Chi cục: Trồng trọt & BVTV, PTNT;  
- Các Trung tâm: Giống thủy sản cấp I, Giống Nấm, Giống cây trồng  
- Văn phòng Sở.

Thực hiện Kết luận số 01/KL-TTr ngày 18/01/2017 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc Kết luận "*Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Nông nghiệp & PTNT Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc*"; Quyết định số 16/QĐ-STC ngày 18/01/2017 của Sở Tài chính về việc thu hồi tiền, ngày 27/02/2017 Sở Nông nghiệp & PTNT đã có Công văn số 192/SNN-KHTC đơn đốc thực hiện kết luận Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Nông nghiệp & PTNT và báo cáo kết quả thực hiện về Sở trước ngày 15/3/2017.

Theo báo cáo của các đơn vị, tính đến ngày 15/3/2017 còn đơn vị Trung tâm Giống Nấm là chưa thực hiện xong kết luận Thanh tra của Sở Tài chính, số tiền còn phải thu hồi là 44.808.000 đồng (trong đó: Thu hồi nộp NSNN 17.924.000 đồng; thu hồi về quỹ cơ quan 26.884.000 đồng). Các đơn vị còn lại nhìn chung đều cơ bản thực hiện tốt các ý kiến Kết luận của Thanh tra Sở Tài chính.

Để thực hiện tốt Kết luận của Thanh tra Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & PTNT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục, sửa chữa những tồn tại, hạn chế, sai phạm được nêu trong Kết luận số 01/KL-TTr ngày 18/01/2017 của Sở Tài chính. Đối với **Trung tâm Giống Nấm** cần khẩn trương thu hồi số tiền còn lại **44.808.000 đồng** theo Kết luận và báo cáo kết quả thu hồi (kèm theo chứng từ nộp tiền) về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Phòng KHTC) **trước ngày 20/10/2018**.

Vậy, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

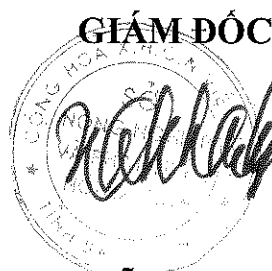
(Kèm theo bản phô tô Kết luận số 01/KL-TTr ngày 18/01/2017 và Quyết định số 16/QĐ-STC ngày 18/01/2017 của Sở Tài chính).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KHTC, VT.

**Bản điện tử:**

- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC.



**Nguyễn Văn Khái**





**Điều 2.** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định này được ký, các đơn vị tại Điều 1 có trách nhiệm nộp số tiền **21.703.000đ** vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính số 3.941.0.1062753 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc Sở NN&PTNT, Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

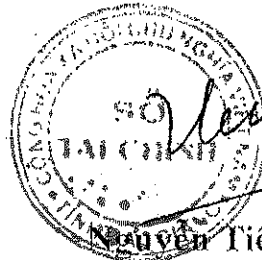
*Nơi nhận:* *NVT*

- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, HSTTr.

*Bản điện tử:*

- Thanh tra tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiến Cơi**

CÔNG VĂN BẢN

Số 01/KL-TTTr.Đ. 40T Bắc Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Số 01/KL-TTTr.Đ. 40T Bắc Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý tài chính tại

Sở Nông nghiệp & PTNT Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, chế độ kế toán; tài chính hiện hành;

Thực hiện Quyết định số 279/QĐ-STC ngày 04/10/2016 của Giám đốc Sở Tài chính Bắc Giang V/v Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc. Từ ngày 20/10/2016 đến ngày 19/12/2016 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở NN&PTNT Bắc Giang.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Trưởng đoàn thanh tra; căn cứ kết quả làm việc giữa Sở Tài chính và Sở NN&PTNT Bắc Giang ngày 11/01/2017.

Giám đốc Sở Tài chính Bắc Giang kết luận như sau;

#### I. Khái quát đặc điểm tình hình của đơn vị

##### 1. Đặc điểm tình hình

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản...; chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Bộ NN&PTNT.

Cơ cấu tổ chức của Sở NN&PTNT được chia thành: 8 đơn vị quản lý nhà nước, 11 đơn vị sự nghiệp (19 đơn vị dự toán). Tổng biên chế hành chính của đơn vị: 616 người (công chức: 269 người, viên chức: 312 người, hợp đồng 68: 35 người). Tổng số cán bộ làm công tác kế toán tại các đơn vị: 18 người; kế toán đều có trình độ từ trung cấp đến thạc sĩ.

##### 2. Phần số liệu quyết toán năm 2014, 2015 (theo báo cáo của đơn vị).

###### 2.1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

ĐVT: VNĐ.

Stt	Diễn giải	Năm 2014	Năm 2015
1	Chi thường xuyên	109.374.015.510	120.643.666.264
2	Chi CTMT quốc gia	6.827.839.533	5.685.280.471
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116.201.855.043</b>	<b>126.328.946.735</b>

###### 2.2. Kinh phí ghi thu ghi chi

ĐVT: VNĐ.

Stt	Diễn giải	Năm 2014	Năm 2015
1	Quản lý nhà nước	175.717.400	110.625.162
2	Sự nghiệp kinh tế	1.880.590.720	917.641.400
	<b>Cộng</b>	<b>2.056.308.120</b>	<b>1.028.266.562</b>

###### 2.3. Kinh phí hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: VNĐ.

GD  
Cấp  
Tài chính  
THAN, PTNT, TSCĐ  
TTCN

62

Stt	Diễn giải	Năm 2014	Năm 2015
1	Năm trước chuyển sang	3.944.269.201	3.346.487.756
2	Tổng số thu trong năm	11.961.735.146	12.440.001.504
3	Tổng số chi trong năm	12.228.901.999	10.290.997.735
	<b>Chênh lệch thu chi</b>	<b>3.677.102.348</b>	<b>5.495.511.525</b>

**3. Công tác thanh tra, kiểm tra:** Năm 2014, 2015 tại Sở NN&PTNT có một số Đoàn thanh, kiểm tra, các nội dung đã được các cơ quan thanh kiểm tra kết luận, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 279/QĐ-STC ngày 04/10/2016 của Sở Tài chính không tiến hành đối chiếu, kiểm tra.

## **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### **1. Một số ưu điểm**

#### **1.1. Công tác tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính**

- Năm 2007 Sở NN&PTNT đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phương án tự chủ tài chính và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các đơn vị đã thực hiện việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phương án tự chủ tài chính cơ bản đảm bảo theo quy định, quy chế được thông qua công chức, viên chức và tổ chức Công đoàn theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **1.2. Công tác lập, giao dự toán**

- Hàng năm các đơn vị dự toán trực thuộc đã căn cứ biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, căn cứ chế độ chính sách hiện hành và các văn bản hướng dẫn của nhà nước, lập dự toán thu - chi tài chính, ngân sách trình Sở NN&PTNT thẩm định dự toán cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Sở NN&PTNT: hàng năm căn cứ dự toán các đơn vị cấp dưới lập, thẩm định và tổng hợp dự toán toàn ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi dự toán được giao, đơn vị đã chủ động tiến hành phân khai, giao dự toán cho các đơn vị cấp dưới cơ bản theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **1.3. Công tác chấp hành dự toán**

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán, các đơn vị dự toán đã bám sát dự toán, quy chế chi tiêu nội bộ và phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính để thực hiện dự toán thu - chi tài chính, ngân sách.

- Công tác thu thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định, sử dụng chứng từ, biên lai thu phí, lệ phí, thu theo đúng định mức của nhà nước. Mở sổ kế toán để theo dõi và hạch toán cơ bản đầy đủ các khoản thu theo quy định.

- Công tác chi cơ bản đúng: tiêu chuẩn, định mức, mục đích, chế độ chính sách hiện hành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao.

#### **1.4. Công tác chấp hành Luật Kế toán, chế độ kế toán, quản lý tài sản**

- Các đơn vị cơ bản đã lập báo cáo tài chính theo quy định, đảm bảo thời gian; sổ kế toán mở tương đối đầy đủ; hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản chính xác, đúng bản chất; thực hiện đầy đủ các quy định về hoá đơn; chứng từ đóng gọn gàng thuận tiện cho công tác kiểm tra và lưu giữ, cụ thể: Chi cục PTNT; Trung tâm Giống Thủy sản cấp 1...

- Các đơn vị cơ bản đều hạch toán tăng tài sản và nguồn hình thành tài sản theo quy định của Luật Kế toán; quản lý sử dụng tài sản giao cho các bộ phận chuyên môn của từng đơn vị quản lý, theo dõi theo cơ bản đúng quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính phủ; cuối năm tiến hành kiểm kê tài sản và trích hao mòn tài sản theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC, Thông tư 45/2013/TT-BTC, Thông tư số 162/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính như: Văn Phòng Sở, Trung tâm Giống Nấm, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Giống cây trồng...

### **1.5. Công tác quyết toán tài chính, ngân sách**

- Các đơn vị dự toán trực thuộc hàng năm đều lập và gửi báo cáo quyết toán tài chính cơ bản đảm bảo theo các văn bản quy định của nhà nước.

- Sở NN&PTNT đã thực hiện công tác xét duyệt quyết toán và thông báo xét duyệt quyết toán cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính V/v: Hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

- Báo cáo quyết toán toàn ngành của Sở NN&PTNT hàng năm đã được Sở Tài chính tiến hành thẩm định quyết toán và thông báo thẩm định quyết toán theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**1.6. Công tác công khai tài chính, ngân sách:** Sở NN&PTNT và các đơn vị trực thuộc cơ bản thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách năm theo đúng quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, v/v: Ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp NSNN, các đơn vị dự toán ngân sách; các tổ chức được NSNN hỗ trợ, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng nguồn vốn NSNN, DNNN, quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

**1.7. Công tác xây dựng cơ bản:** Kiểm tra hồ sơ và thực tế một số công việc xây lắp hoàn thành hạng mục Công trình: đường giao thông nông thôn thôn Xạ To - Xạ Nhỏ xã Đèo Gia, thôn Ngọc Nương, An Phú, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn do Chi cục PTNT làm chủ đầu tư, xác định công trình thi công và thanh toán khối lượng đảm bảo theo hồ sơ hoàn công.

## **2. Một số hạn chế, sai phạm**

### **2.1. Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

- Năm 2014-2015 Sở NN&PTNT chưa tổ chức kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dễ xảy ra một số hạn chế, thiếu sót sau:

+ Một số đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ không có ý kiến thống nhất bằng văn bản của tổ chức công đoàn theo quy định tại điểm 2, mục VII, Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, điểm 8 Điều 3 Chương 2 Thông tư số 71/2014/TTLT/BTC-BNV ngày 30/5/2014, Quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước như: Văn phòng Sở; Trung tâm Giống Nấm; Trung tâm Giống thủy sản cấp 1.

+ Hai năm, một số đơn vị xây dựng quy chế áp dụng các văn bản đã hết hiệu lực pháp luật như: Trung tâm Giống Nấm áp dụng Quyết định

105/2007/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang, về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá áp dụng trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực ngày 10/01/2010; Trung tâm Giống thủy sản cấp 1 áp dụng Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hết hiệu lực ngày 06/9/2010; Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư áp dụng Thông tư 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007, Thông tư 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước hết hiệu lực từ ngày 21/2/2010.

## **2.2. Công tác chấp hành dự toán ngân sách, chế độ chính sách tài chính**

- Một số đơn vị sử dụng kinh phí cải cách tiền lương theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP không đúng quy định tại tiết a, điểm 1, mục 2, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính, hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm, tổng số tiền: **4.053.000đ**, trong đó: Sử dụng chi thường xuyên không có nội dung chi: 2.643.000đ (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 2.213.000đ; Chi cục PTNT: 430.000đ*); Trung tâm Giống thủy sản cấp 1: dư tại kho bạc chuyển nguồn sang năm 2016 nhưng không báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định: 1.410.000đ.

- Việc trích lập, quản lý nguồn cải cách tiền lương từ thu phí lệ phí được để lại chưa được theo dõi cụ thể rõ ràng. Việc báo cáo kinh phí cải cách tiền lương còn tồn tại các đơn vị chưa chính xác dẫn đến việc tổng hợp nhu cầu và xác định nguồn kinh phí cải cách tiền lương chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính, cụ thể: Văn phòng Sở xác định nguồn cải cách tiền lương phải trích năm 2014, 2015, số tiền: 92.112.460đ; đơn vị đã trừ trong giao dự toán đầu năm, số tiền: 27.000.000đ; tự đảm bảo trong năm 2016 (theo NĐ số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016), số tiền: 46.000.000đ. Như vậy số chênh lệch 19.112.460đ chưa được thể hiện rõ ràng, cụ thể trên báo cáo (*Số dư đầu tháng 1/2016 trên tài khoản tiền gửi của đơn vị: 123.025.150đ*).

- Một số đơn vị sử dụng kinh phí từ quỹ khen thưởng của đơn vị chi khen thưởng công chức viên chức do Sở NN&PTNT, Bộ NN&PTNT quyết định khen thưởng không đúng quy định tại khoản 2, Điều 69, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng: **15.120.000đ** (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 8.070.000đ; Chi cục PTNT: 7.050.000đ*).

- *Trung tâm Giống nầm*: Sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN cấp trong dự toán giao đầu năm từ nguồn sự nghiệp kinh tế nông nghiệp thanh toán lương, các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ hợp đồng dài hạn (*do đơn vị không đủ biên chế, hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của biên chế*) làm việc tại đơn vị chưa đảm bảo quy định của Luật NSNN, số tiền: 150.106.051đ.

## **2.3. Công tác công khai ngân sách và kiểm tra tài chính**

- Sở NN & PTNT chưa gửi báo cáo tổng hợp tình hình kết quả thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014, 2015 về Sở Tài



chính theo quy định tại điểm 1.1 Khoản 1 mục III Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005.

- Sở NN&PTNT chưa quy định thời gian gửi báo cáo đã công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai phân bổ dự toán, công khai quyết toán đối với đơn vị cấp dưới trực thuộc theo quy định tại tiết 1.2 điểm 1 mục III Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Một số đơn vị chưa gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Báo cáo công khai và tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại điểm 1 điều 7 Thông tư 89/2010/TT-BTC về Sở NN&PTNT như: Văn phòng Sở; Trung tâm Giống nấm; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm giống cây trồng; Trung tâm Giống Thủy sản cấp 1; Chi cục PTNT.

- Văn phòng Sở tổ chức thực hiện công khai không đúng mẫu biểu quy định tại biểu số 2, 3 Thông tư 21/2005/TT-BTC.

- Khi nhận được báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của các đơn vị dự toán trực thuộc, Sở NN&PTNT chưa yêu cầu các đơn vị dự toán gửi báo cáo tự kiểm tra theo quy định tại điểm 3, 4 Điều 23 Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính,

- Các đơn vị dự toán trực thuộc chưa thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán và gửi báo cáo tự kiểm tra theo quy định tại Điều 2, điểm 3 Điều 23 Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính, cụ thể: Văn phòng Sở; Trung tâm Giống nấm; Trung tâm Giống Thủy sản cấp 1; Chi cục PTNT.

#### **2.4. Xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán**

Trong 2 năm Sở NN&PTNT không xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán đối với đơn vị dự toán Văn phòng Sở theo quy định tại điểm b, c khoản 2 mục II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính V/v: Hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

#### **2.5. Về việc chấp hành Luật kế toán, chế độ kế toán**

- Một số đơn vị chưa thực hiện đóng dấu giáp lai sổ kế toán, chứng từ và sổ kế toán chưa đầy đủ chữ ký, đóng dấu của chủ tài khoản theo đúng quy định của Luật Kế toán như: Văn phòng Sở; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm Giống nấm, Giống cây trồng và Giống thủy sản cấp 1.

- Văn phòng Sở: Năm 2015 mở thiếu sổ chi tiết các khoản thu, sổ theo dõi Tài sản cố định, công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng, sổ theo dõi dự toán ngân sách, không lập báo cáo tài chính năm.

- Trung tâm Giống nấm: Chi tạm ứng cho ông Lê Đức Nam, ông Nguyễn Đình An từ trước ngày 01/01/2014 để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đã hết niên độ kế toán chưa thu hồi, số tiền: **41.142.000đ** (ông Lê Đức Nam: 2.346.000đ, ông Nguyễn Đình An: 38.796.000đ).

- Chi cục PTNT: Đến thời điểm kiểm tra ngày 09/12/2016 đơn vị đang treo nợ phải thu trên Tài khoản 311 số tiền tạm ứng: **921.170.515đ** cho nhân dân địa phương đi làm kinh tế mới ở tỉnh Long An, Tây Ninh và mua sắm, sửa chữa tài sản... từ năm 1997 trở về trước chưa có biện pháp thu hồi theo đúng quy định của Luật Kế toán (*theo báo cáo của đơn vị số tiền trên do mất chứng từ kế toán*).

- **Văn phòng Sở:** Thiếu chứng từ kế toán: 50.000.000đ thu tiền mặt phí bình tuyến cây đầu dòng năm 2014.

- **Trung tâm Giống thủy sản cấp 1:** Năm 2014 trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, chi tiền thu nhập tăng thêm cho viên chức trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp chưa đúng theo quy định tại khoản 4, mục VIII, Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2.6. Công tác quản lý tài sản

### - Trung tâm Giống Thủy sản cấp 1:

+ Không ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại điểm 1, Điều 9, mục 4, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Đơn vị cho 13 hộ gia đình viên chức, lao động hợp đồng xây nhà ở trên đất Nhà nước giao cho đơn vị không đúng mục đích sử dụng đất, vi phạm điểm 4, Điều 147, Luật Đất đai số: 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- **Trung tâm Giống nầm:** một số tài sản dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh không trích khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính mà trích hao mòn tài sản theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 và Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính.

## 2.7. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- **Tại Trung tâm Giống nầm:** Kiểm tra công trình Nhà xưởng sản xuất, nuôi trồng nầm, tổng giá trị quyết toán: 1.899.323.000đ (*chi phí xây dựng: 1.514.199.000đ; thiết bị: 192.000.000đ; chi phí quản lý dự án: 43.337.000đ; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 139.944.000đ; chi phí khác: 9.843.000đ*). Kiểm tra thực tế việc thi công cột bê tông, xà gồ mái và vì kèo không đúng khối lượng so với hồ sơ quyết toán, số tiền: **44.808.000đ** (*nguồn vốn NSNN 40% = 17.924.000đ, nguồn vốn tự có của đơn vị 60% = 26.884.000đ*).

- **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** Kiểm tra công trình sửa chữa Trạm Bảo vệ thực vật huyện Yên Dũng, tổng giá trị quyết toán: 685.460.000đ (*chi phí xây dựng: 624.000.000đ; chi phí quản lý dự án: 16.164.000đ; chi phí tư vấn: 42.548.000đ; chi phí khác: 2.712.000đ*). Kiểm tra trên hồ sơ quyết toán, Chủ đầu tư thanh toán một số hạng mục công việc đã thi công cao hơn biên bản nghiệm thu của chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây lắp, số tiền: **3.779.000đ**.

- **Chi cục PTNT:** Kiểm tra công trình hỗ trợ cộng đồng nơi nhân dân xen ghép thuộc chương trình bố trí dân cư năm 2015, tổng giá trị quyết toán:

799.789.000đ (chi phí xây dựng: 716.148.000đ; chi phí quản lý dự án: 15.436.000đ; chi phí tư vấn ĐTXD: 62.697.000đ; chi phí khác: 5.508.000đ). Đến thời điểm kiểm tra ngày 09/12/2016 chủ đầu tư chưa thu hồi nộp NSNN số tiền thanh toán thừa theo Quyết định 93/QĐ-STC của Sở Tài chính, về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: 5.244.000đ (Chi phí quản lý dự án của Chi cục PTNT: 1.544.000đ; Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Tuyên: 3.700.000đ). Sau khi kết thúc kiểm tra tại đơn vị, đến ngày 30/12/2016 đơn vị đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo giấy nộp trả vốn đầu tư số 001/2016, số tiền: 5.244.000đ.

- **Trung tâm Giống thủy sản cấp I:** Năm 2016 đơn vị được UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương đợt 2 cho Dự án Cải tạo nâng cấp Trung tâm Giống thủy sản cấp I Bắc Giang giai đoạn 2: 2.960.394.000đ. Qua kiểm tra số công nợ thực tế phải trả 2.620.095.000đ. Như vậy, đơn vị được phân bổ vốn đầu tư cao hơn công nợ phải trả: **340.299.000đ.**

### III. Nhận xét và kết luận

Trong năm 2014-2015 dưới sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể công chức, viên chức trong toàn ngành, Sở NN&PTNT đã bám sát nhiệm vụ tình giao, tích cực chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách. Kết quả thu chi trong năm về các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch giao, đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và chế độ, chính sách tài chính hiện hành. Từ đó, đã góp phần tích cực cho việc thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn được giao. Bên cạnh đó, còn một số khuyết điểm, sai phạm chủ yếu như sau:

- Sở NN&PTNT chưa kiểm tra sát sao và chỉ đạo có hiệu quả việc thực hiện: Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, tài sản, công tác tự kiểm tra tài chính kế toán...

- Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của một số đơn vị được kiểm tra còn có đơn vị áp dụng văn bản đã hết hiệu lực pháp luật; xây dựng quy chế không có ý kiến thống nhất bằng văn bản của tổ chức công đoàn.

- Công tác chấp hành chế độ chính sách và dự toán chi chưa đúng quy định như: chi tiền thưởng không đúng nguồn kinh phí; báo cáo chưa rõ ràng, cụ thể nguồn cải cách tiền lương và sử dụng nguồn cải cách tiền lương không đúng quy định; thanh toán không đúng đối tượng, nội dung một số nguồn kinh phí; trích lập, sử dụng các quỹ chưa đúng quy định.

- Công tác chấp hành Luật Kế toán, chế độ kế toán của một số đơn vị được kiểm tra chưa tốt như: sổ kế toán chưa đóng dấu giáp lai; một số chứng từ, sổ kế toán chưa ký đầy đủ chữ ký; tạm ứng tiền hết niên độ kế toán chưa thu hồi; lưu trữ chứng từ kế toán còn thất lạc; chưa thực hiện việc trích đầy đủ khấu hao các tài sản dùng trong hoạt động kinh doanh dịch vụ; mất chứng từ kế toán chưa có biện pháp xử lý.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản: chưa ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; cho hộ gia đình viên chức, lao động hợp đồng xây nhà để ở trên đất Nhà nước giao không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất Đai.

- Công tác quyết toán ngân sách: chưa thực hiện việc xét duyệt, thẩm tra quyết toán của đơn vị dự toán Văn phòng Sở theo quy định; quá trình xét duyệt

chưa phát hiện nội dung thu chi chưa đúng chế độ chính sách tài chính. Công tác công khai tài chính, tự kiểm tra tài chính thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

- Công tác ĐTXDCB: một số đơn vị lập báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB còn chưa được chặt chẽ; một số công trình XDCB được kiểm tra còn sai phạm về khối lượng thi công so với quyết toán được duyệt.

#### **IV. Nguyên nhân và trách nhiệm**

##### **1. Nguyên nhân**

- Công tác quản lý tài chính của Giám đốc Sở NN&PTNT trong thời kỳ năm 2014, 2015 chưa giành được nhiều thời gian chỉ đạo, điều hành.

- Việc chấp hành chế độ chính sách về quản lý tài chính của một số đơn vị được kiểm tra chưa nghiêm túc; Kế toán chưa thường xuyên cập nhập đầy đủ các văn bản chế độ chính sách mới ban hành, do đó việc tham mưu cho chủ tài khoản về quản lý tài chính còn có sai sót.

- Việc tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra về công tác quản lý tài chính của Phòng KH-TC chưa được đầy đủ, thường xuyên và đảm bảo theo quy định. Bên cạnh đó, một số kế toán kiểm soát chứng từ trước khi đưa vào thanh quyết toán, lưu trữ còn sai sót, chưa đảm bảo theo quy định.

##### **2. Trách nhiệm**

- Trách nhiệm chung đối với những hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý tài chính đã phân tích phân trên thuộc về Giám đốc Sở, Trưởng phòng KH-TC Sở NN&PTNT thời kỳ năm 2014-2015.

- Trách nhiệm trực tiếp các hạn chế và sai phạm trong công tác quản lý tài chính nêu trên thuộc về chủ tài khoản, kế toán các đơn vị được thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trách nhiệm về những hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc về chủ đầu tư, cán bộ giám sát, nhà thầu và các cá nhân có liên quan.

#### **V. Biện pháp xử lý**

##### **1. Xử lý về kinh tế**

1.1. Yêu cầu Giám đốc Sở NN&PTNT thu hồi số tiền sai phạm nộp về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, số 3.941.0.1062753 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang, số tiền: 21.703.000đ (có biểu chi tiết kèm theo).

1.2. Thu về quỹ của Trung tâm Giống nầm: 68.026.000đ (Sai phạm trong XDCB công trình Nhà xưởng sản xuất, nuôi trồng nầm, số tiền: 26.884.000đ; tiền tạm ứng cho cán bộ, viên chức hết niên độ kế toán chưa thu hồi: 41.142.000đ).

1.3. Giảm cấp phát số kinh phí giao cao hơn số nợ thực tế đã được phê duyệt quyết toán cho dự án cải tạo nâng cấp Trung tâm Giống Thủy sản cấp 1 (giai đoạn 2): 340.299.000đ.

##### **2. Xử lý về hành chính**

- Giám đốc Sở NN&PTNT Bắc Giang nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm về những hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý tài chính ngân sách tại các đơn vị trực thuộc năm 2014, 2015. Căn cứ theo thẩm quyền kiểm điểm trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị dự toán có liên quan đến các hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý tài chính, ngân sách đã được phân tích ở phần trên.

- Thủ trưởng các đơn vị được thanh tra căn cứ theo thẩm quyền kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc quản lý tài chính, ngân sách, XDCCB còn hạn chế, thiếu sót đối với đơn vị mình.

### 3. Xử lý khác:

3.1. *Giám đốc Sở NN&PTNT nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm và có trách nhiệm xem xét, xử lý các nội dung:* Thanh toán tiền lương, các khoản đóng góp cho lao động hợp đồng dài hạn từ ngân sách nhà nước chưa đảm bảo quy định tại Trung tâm Giồng nôm; thiếu chứng từ kế toán thu tiền mặt phí bình tuyển cây đầu dòng năm 2014; sử dụng nguồn cải cách tiền lương chưa đúng quy định; thanh toán tiền thưởng không đúng quy định.

3.2. *Giám đốc Sở NN&PTNT có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:*

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng các quy định về: Công tác tự kiểm tra tài chính kế toán, công khai tài chính tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về nộp báo cáo tài chính; công tác xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán.

- Chỉ đạo Phòng KH-TC tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, xét duyệt quyết toán và tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ làm công tác kế toán của các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán. Nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấm dứt các nội dung thu, chi chưa đúng quy định, chưa đúng chế độ chính sách hiện hành, chứng từ chưa đảm bảo quy định như đã phân tích ở trên.

- Chỉ đạo Phòng KH-TC rà soát, kiểm tra nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn tồn tại các đơn vị dự toán trực thuộc do số thu vượt dự toán được giao hàng năm và xử lý theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Trung tâm Giồng Thủy sản cấp 1 phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý dứt điểm 13 hộ gia đình viên chức, lao động xây nhà ở trên đất của đơn vị theo đúng quy định của Luật Đất Đai và đúng pháp luật.

- Báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý dứt điểm việc mất chứng từ kế toán tại Chi cục PTNT theo đúng quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị được thanh tra nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm các nội dung quản lý tài chính chưa đảm bảo chế độ, chính sách tài chính hiện hành.

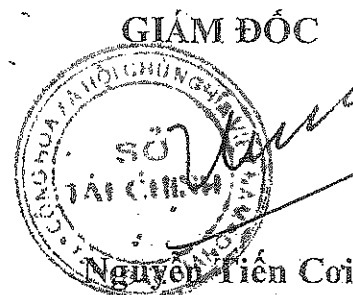
Yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các biện pháp xử lý, công khai kết luận theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính (*Thanh tra Sở*) trước ngày 31/01/2017./.

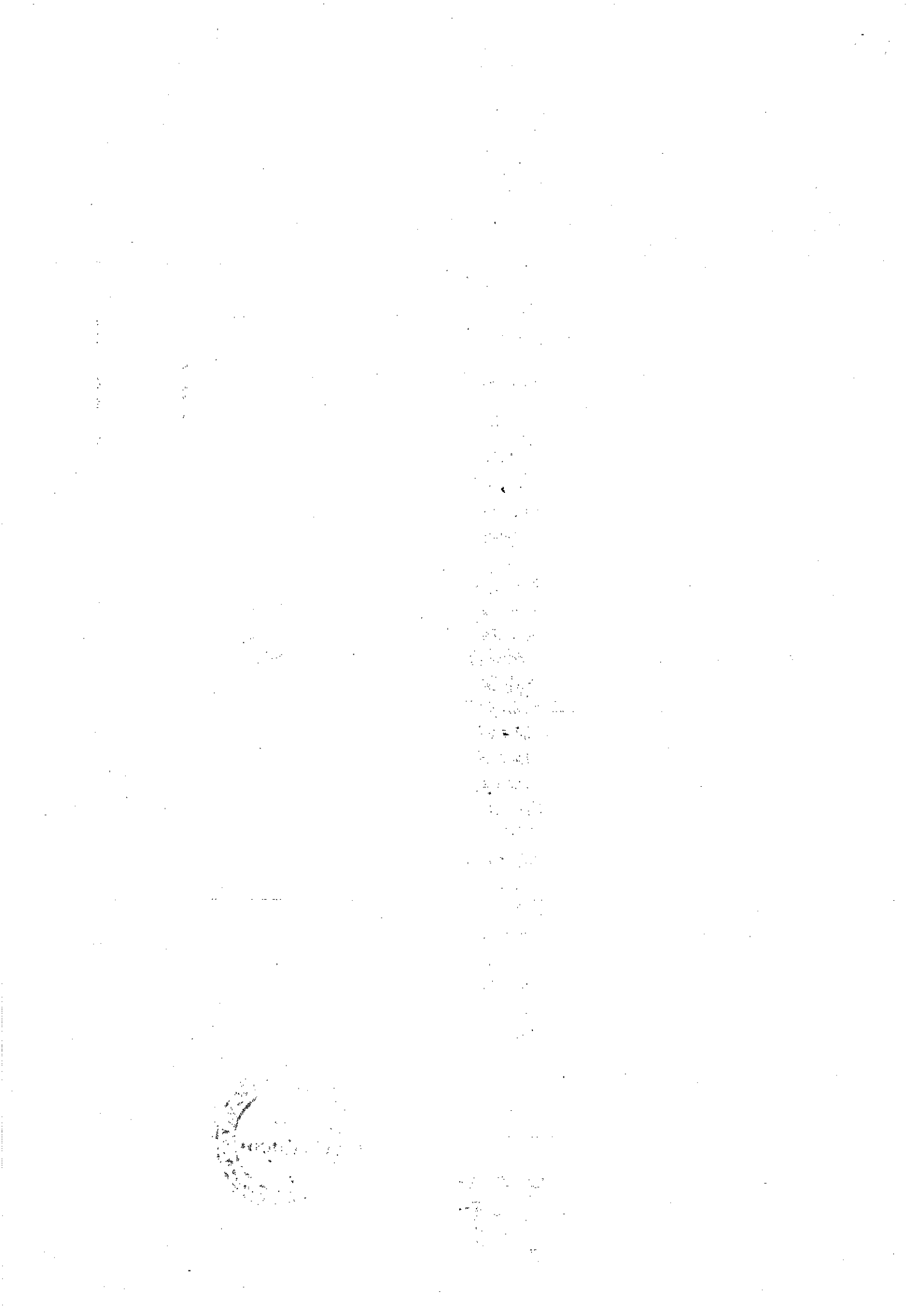
*Nơi nhận: Kc*

- Sở NN&PTNT (T/h);
- Lưu: VT, TTr, HSTTr.

*Bản điện tử:*

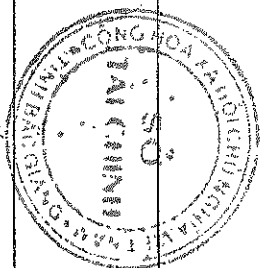
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà (B/c);
- Thanh tra Tỉnh (B/c);
- GD, PGD Nguyễn Đình Hiếu.
- Phòng TCHCSN.





# BIỂU XỬ LÝ HẠN CHẾ, SAI PHẠM

ĐVT: VN đồng



STT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	HÌNH THỨC XỬ LÝ			
			Tổng số	Nộp TKTG	Trong đó Thu về quỹ đơn vị	Xử lý khác
1	Văn phòng Số	Thiếu chứng từ kế toán	50 000 000			50 000 000
		<b>Cộng</b>	50 000 000			50 000 000
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	Sử dụng kinh phí cải cách tiền lương theo ND 17/2015/ND-CP không đúng TT 108/2008/TT-BTC	2 213 000			2 213 000
		Sử dụng kinh phí từ quỹ khen thưởng của đơn vị để chi khen thưởng CBCC, VC do bộ NN&PTNT, UBND tỉnh khen	8 070 000			8 070 000
		Công trình sửa chữa trạm BVTV huyện Yên Dũng hồ sơ quyết toán cao hơn biên bản nghiệm thu	3 779 000	3 779 000		
<b>Cộng</b>			14 062 000	3 779 000		10 283 000
3	Chi cục Phát triển Nông thôn	Sử dụng kinh phí cải cách tiền lương theo ND 17/2015/ND-CP không đúng TT 108/2008/TT-BTC	430 000			430 000
		Sử dụng kinh phí từ quỹ khen thưởng của đơn vị để chi khen thưởng CBCC, VC do bộ NN&PTNT, UBND tỉnh khen	7 050 000			7 050 000
<b>Cộng</b>			7 480 000			7 480 000
4	TT Gióng Thủy Sản cấp 1	Sử dụng kinh phí cải cách tiền lương theo ND 17/2015/ND-CP không đúng TT 108/2008/TT-BTC	1 410 000			1 410 000
		Đơn vị được phân bổ vốn đầu tư cao hơn công nợ phải trả	340 299 000			340 299 000
<b>Cộng</b>			341 709 000			341 709 000
5	TT Gióng Năm	Chi tạm ứng hết niên độ kế toán chưa thu hồi	41 142 000		41 142 000	
		Chi lương cán bộ dài hạn từ nguồn KP sự nghiệp KTTN không đúng luật NS	150 106 051			150 106 051
		Thi công công trình Nhà xưởng sản xuất không đúng khối lượng so với hồ sơ quyết toán	44 808 000	17 924 000	26 884 000	
<b>Cộng</b>			236 056 051	17 924 000	68 026 000	150 106 051
<b>Cộng tổng</b>			<b>649 307 051</b>	<b>21 703 000</b>	<b>68 026 000</b>	<b>559 578 051</b>

